

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HỒNG LĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HNGĐ- ST

Ngày: 13/4/2021

V/v “Tranh chấp về hôn nhân”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG LĨNH - TỈNH HÀ TĨNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Quang Năng.
- Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hải Dương và ông Nguyễn Duy Càn.
- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh - Thư ký toà án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

Ngày 13/4/2021. Tại hội trường xét xử Toà án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2021/TLST - HNGĐ, ngày 08 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp “*Hôn nhân và gia đình*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 01 tháng 4 năm 2021:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Á D , sinh ngày: 02/3/1988.Trú tại: Thôn Kim Cương 1, xã Sơn Kim 1, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Có mặt phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Trần V B , sinh ngày: 02/9/1979.Nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố Tuần Cầu, phường Trung Lương, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang chấp hành án tại trại giam Xuân Hà, xã Thạch Lưu, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung đơn khởi kiện và bản tự khai có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị Á D trình bày:

[1] Về quan hệ hôn nhân : Chị Nguyễn Thị Á D và anh Trần V B đăng ký kết hôn vào ngày 14/10/2019 tại UBND phường Trung Lương, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh dựa trên cơ sở tình yêu tự nguyện. Sau kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hoà thuận hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng về lối sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, anh B có hành vi đánh đập chị D dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị Nguyễn Thị Á D xin được ly hôn anh Trần V B .

Tại bản tự khai anh Trần V B trình bày: Anh kết hôn với chị D vào ngày 14/10/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hoà thuận hạnh

phúc, được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do trong cuộc sống thường ngày mỗi người có một quan điểm sống khác nhau nên cuộc sống chung của vợ chồng thường ngày hay cãi vã lẫn nhau. Nay chị D làm đơn xin ly hôn anh Trần V B không đồng ý ly hôn, muốn vợ chồng được đoàn tụ.

- *Về con chung* : Chị Nguyễn Thị Á D và anh Trần V B đều trình bày thống nhất vợ chồng không có con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Nguyễn Thị Á D và anh Trần V B thống nhất trình bày hiện tại không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng. Về tài sản chung chị Nguyễn Thị Á D và anh Trần V B trình bày thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] . *Về tố tụng*: Hội đồng xét xử nhận định đây là vụ kiện tranh chấp về “ Hôn nhân và gia đình” giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Á D trú tại: Thôn Kim Cương 1, xã Sơn Kim 1, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh, và bị đơn anh Trần V B trú tại: Tổ dân phố Tuần Cầu, phường Trung Lương, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải anh B đã có bản tự khai, ngày 31/3/2021 anh Trần V B đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vắng mặt anh Trần V B.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Á D và anh Trần V B đăng ký kết hôn vào ngày 14/10/2019 tại UBND phường Trung Lương, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, cần phải được pháp luật bảo vệ.

Sau kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm trong cuộc sống, thiếu quan tâm chăm sóc nhau nên dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích xây dựng hôn nhân hạnh phúc không đạt được. Vì vậy cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 của cho chị Nguyễn Thị Á D được ly hôn anh Trần V B .

[3]. *Về phần con chung*: Chị Nguyễn Thị Á D và anh Trần V B đều trình bày thống nhất vợ chồng không có con chung nên không giải quyết

[4]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Nguyễn Thị Á D và anh Trần V B không yêu cầu tòa án giải quyết nên miễn xét.

[5]. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Á D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Á D xử cho chị Nguyễn Thị Á D được ly hôn anh Trần V B .

2. *Về con chung:* Vợ chồng không có con chung nên không xem xét giải quyết.

3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Chị Nguyễn Thị Á D và anh Trần V B không yêu cầu toà án giải quyết nên miễn xét.

4. *Về án phí:* Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc: chị Nguyễn Thị Á D phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị D đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001404 ngày 08 tháng 3 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Tiền án phí dân sự sơ thẩm chị D đã nộp đủ.

5. *Về quyền kháng cáo:* Chị Nguyễn Thị Á D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Trần V B vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát;
- Chi cục THA;
- Các đương sự;
- UBND phường Trung Lương,

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán

Bùi Quang Năng